

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP AB

Trụ sở: Tầng 1,2,3 Tòa G, số 36 HC, phường ÔCD, quận ĐĐ, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Khả chức vụ: Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP AB.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q, chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ

- Ngân hàng TMCP AB (*Theo giấy ủy quyền số 16/UQ-HĐQT.22 ký ngày 12/10/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP AB*).

- Người đại diện tham gia tố tụng:

1/ Ông Lâm Tiến T - Chuyên viên xử lý nợ.

2/ Bà Đỗ Khánh Nguyên Ph - Chuyên viên xử lý nợ.

(*Theo giấy ủy quyền số 251/UQ-TGD.23 ngày 08/05/2023 của Trưởng ban xử lý nợ - Ngân hàng TMCP AB*).

*** Bị đơn: .**

1/ Ông Phạm Phương N, sinh năm 1976

2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .**

1/ Anh Phạm Huy H, sinh năm 1999 (con ông N, bà Th).

2/ Chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm 2002 (con ông N, bà Th).

3/ Cháu Phạm Linh Đ, sinh ngày 31/3/2023. Người đại diện theo pháp luật là mẹ đẻ: Chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Huy H: Ông Phạm Phương N, sinh năm 1976. Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Kiều L: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền xác nhận của UBND xã YT, huyện GL, Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các hợp đồng cho vay:

- Hợp đồng cho vay từng lần số 5038/20/TD-TT/II.25, ngày 29/09/2020; vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: tiêu dùng , thời hạn vay 120 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 6%/năm trong 06 tháng đầu, 7%/năm trong 6 tháng sau, từ tháng 13 đến tháng thứ 36 áp dụng lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi cộng biên độ 3,4%/năm, từ tháng thứ 37 áp dụng lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi cộng biên độ 3,9%/năm (định kỳ thay đổi 3 tháng /lần). Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 266/21/TD-TT/II.25, ngày 20/01/2021; vay số tiền 2.300.000.000 đồng, Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay: 09 tháng từ ngày 21/01/2021 đến ngày 18/10/2021, lãi suất trong hạn: cố định 7,5%/năm trong suốt thời gian vay. Lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn.

Các hợp đồng cho vay trên được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần AB với ông Phạm Phương N và bà Nguyễn Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật và hợp pháp, không có ai khiếu nại, thắc mắc gì.

2.2. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay: Hợp đồng thế chấp tài sản số 3674/19/TC-TT/II.25; Hợp đồng thế chấp tài sản số 3675/19/TC-TT/II.25 ngày 12/07/2019, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 5207/20/PLTC-TT/II.25 ngày 29/09/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung HĐTC số 275/21/PLTC-TT/II.25 ngày 20/01/2021 thế chấp: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 4(1), Tờ bản đồ QH01-LĐ, địa chỉ:

Thôn LĐ, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 783913, sổ vào sổ cấp GCN: CS-GL 01894 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2016 cho ông Phạm Phương N và bà Nguyễn Thị Th.

2.3. Số tiền bà Th, ông N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần AB tạm tính đến hết ngày 30/8/2023 tổng số tiền là: **1.938.311.184đồng** (một tỷ, chín trăm ba tám triệu, ba trăm mười một nghìn, một trăm tám tư đồng); trong đó nợ gốc là 1.547.559.637đồng, lãi trong hạn 53.159.802đồng, lãi quá hạn 337.591.745đồng.

Các bên thống nhất, thỏa thuận phương án thanh toán được chia kỳ như sau:
Chia làm 6 đợt thanh toán cho ông N, bà Th:

Đợt 1: Từ khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/9/2023 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 10.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay

Đợt 2: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 25/10/2023 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 10.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay

Đợt 3: Từ ngày 26/10/2023 đến ngày 25/11/2023 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 20.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay

Đợt 4: Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 25/12/2023 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 20.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay

Đợt 5: Từ ngày 26/12/2023 đến ngày 25/01/2024 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 50.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay

Đợt 6: Từ ngày 26/01/2024 đến ngày 25/02/2024 ông N, bà Th phải thanh toán khoản tiền trả AB 1.828.311.184 đồng và toàn bộ lãi, phí phát sinh kể từ ngày 31/8/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Nếu bà Th, ông N vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào (về thời gian, về số tiền) thì Ngân hàng thương mại cổ phần AB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 4(1), Tờ bản đồ QH01-LĐ, địa chỉ: Thôn LĐ, xã YT, huyện GL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 783913, sổ vào sổ cấp GCN: CS-GL 01894 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2016 cho ông Phạm Phương N và bà Nguyễn Thị Th để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông N, bà Th.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông N, bà Th. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo

đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông N, bà Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.5. Ông N, bà Th phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 5038/20/TD-TT/II.25, ngày 29/09/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 266/21/TD-TT/II.25, ngày 20/01/2021 và các tài liệu văn bản đã ký kết kể từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Phạm Phương N và bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số) là 35.075.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP AB số tiền tạm ứng án phí là 32.970.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0073605 ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN